TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RG** TỈNH KG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 287/2024/HS-ST
Ngày: 28/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RG
TỈNH KG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Đức Luân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Chung Kim Sang**

2. Ông **Trương Hoài Khanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Phan Mai Hoa** – Thư ký Tòa án nhân dân TP RG, tỉnh KG.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP RG, tỉnh KG tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Thiệt** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP RG xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 304/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 312/2024/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Quốc C (tên gọi khác: Kaly) - sinh năm 1992; Nơi ĐKTT: ấp QH, xã TTT, huyện VL, tỉnh VL; Chỗ ở: không nhất định; Nghề nghiệp: Ngư phủ; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên Lê Văn B, mẹ: không rõ là ai; Có vợ tên Quách Thị Y; Tiền án: Ngày 25/5/2011, bị Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh VL xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 01/5/2012, chưa xóa án tích (do chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm); Tiền sự: không có;

Nhân thân: Ngày 12/4/2010, bị Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh VL xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 24/11/2010, đã xóa án tích; Ngày 28/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện VL, tỉnh VL xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 04/3/2015, đã xóa án tích;

Ngày 06/02/2018, thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và giữ người trái pháp luật; Ngày 13/7/2018, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP RG khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam nhưng đã bỏ trốn nên bị truy nã; Đến ngày 28/12/2022, bị bắt, tạm giữ, tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện KH, tỉnh KG; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: nhà cho thuê số 45/19A, đường LTHG, phường VT, TP RG, tỉnh KG.

Phạm Cẩm H, sinh năm 1994 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số 3, đường 53, đường 10, Quận 6, TP HCM.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Dương Thị T**, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 9, đường LH, phường VQ, TP RG, tỉnh KG.

- Người làm chứng:

Hồ Thanh N – sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: tổ 9, đường LH, phường VQ, TP RG, tỉnh KG.

Trần Minh V – sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 649, đường MC, phường VQ, TP RG, tỉnh KG.

Nguyễn Lương T – sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 64, đường NTT, phường VB, TP RG, tỉnh KG.

Trần Ngọc T – sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: số 1484, đường 30 Tháng 4, phường VT, TP RG , tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Quốc C từ tỉnh VL đến địa bàn tỉnh KG để làm ngư phủ. Khoảng tháng 01/2018, C đi ghe biển vào bờ và thuê trọ trên địa bàn phường VQ, TP RG. Khoảng 18 giờ, ngày 06/02/2018, Cuống rượu, bia cùng với Hồ Thanh N, Trần Minh V. Trong lúc ăn uống thì N mới nhắc lại chuyện khoảng nữa tháng trước N đến khu vực công viên THĐ thuộc phường VTV, TP RG tìm gái bán dâm để mua dâm. Khi đến công viên thì N gặp Nguyễn Thị Thu T (là gái bán dâm). Tại đây, N và T thỏa thuận mua, bán dâm qua đêm với số tiền là 800.000 đồng. Sau đó, N và T quan hệ tình dục nhưng khi quan

hệ xong một lần thì T nói có việc nên đòi bỏ đi, xong sẽ quay lại. N nói với T là quan hệ một lần thì chỉ trả 300.000 đồng, nếu như T không quay lại thì N sẽ đến tìm T để đòi lại 500.000 đồng, hôm đó T đã không quay trở lại gặp Nnhư đã thỏa thuận. Lúc này N nói là T còn thiếu 500.000 đồng tiền bán dâm lần trước nên rủ C, V cùng đi tìm T để lấy lại tiền thì cả 03 đồng ý. Do sợ khi đến nơi sẽ có chuyện đánh nhau nên N kêu đem hung khí theo. Lúc này, N đem theo 01 cây dao tự chế, V đem theo 01 cây dao có cán nhựa bằng vàng, C đem theo 01 cây dao có cán màu xanh. Cả 03 cùng nhau đi trên 01 xe mô-tô đến công viên THĐ, gần cầu Đúc (tức cầu KK), phường VTV, TP RG.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi cả 03 đến nơi thì C nhìn thấy T và yêu cầu T trả tiền nhưng T không trả tiền cho N nên giữa C và T xảy ra cự cãi. Lúc này, Đoàn Thanh V (sống chung như vợ chồng với T) dùng 01 cây giống côn ba khúc đánh trúng lưng C nhưng không gây thương tích. Thấy C bị đánh, V và N cầm dao rượt đánh V thì lực lượng Công an phường VTV đến nơi. Lúc này, sợ bị V đánh và nhằm tẩu thoát khỏi hiện trường nên C cầm dao thủ bằng tay phải, còn tay trái câu ngang cổ T, sau đó C dùng tay phải đưa dao kề vào trên cổ T và khống chế, yêu cầu T phải di chuyển theo sự điều khiển của C, đi từ công viên THĐ, phường VTV ra đường NTT theo hướng về RS. Do sợ bị dao cắt đứt cổ nên T dùng hai tay chặn ngay lưỡi dao. Khi khống chế T đi được khoảng 05 phút qua bên kia cầu Đúc đến gần shop ABC địa chỉ số 65, đường NTT, phường VB, TP RG thì C đẩy mạnh T ra ngoài làm cho dao cắt vào lòng bàn tay của T gây thương tích. Tiếp tục, C bỏ chạy đến trước shop ABC thì C ôm lấy ông Nguyễn Văn Đ đang bán vé số trên đường làm cả hai bị té ngả nên C tiếp tục cầm dao chạy vào bên trong shop ABC tiếp tục dùng dao khống chế chị Phạm Cẩm Huyền là nhân viên bán hàng của shop. Lúc này C dùng một tay kẹp cổ, tay còn lại đưa dao kề sát cổ chị H và yêu cầu chị H đi theo sự điều khiển của C, mục đích để C tẩu thoát khỏi lực lượng công an. C khống chế giữ chị H đi từ bên trong shop ABC ra bên ngoài theo hướng ngã tư đường NTT – Cô G, phường VB nhưng khi đến đây thì thấy có lực lượng công an nên C tiếp tục khống chế giữ chị H đi về lại shop ABC. Lúc này mọi sự di chuyển của chị H đều phải theo yêu cầu của C và chị H đã mất đi sự tự do đi lại cá nhân. C khống chế, giữ chị H trong thời gian khoảng 10 phút đến khi đứng trước cửa shop ABC thì bị người dân cùng lực lượng công an khống chế bắt giữ, sau đó công an phường tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với C về hành vi cố ý gây thương tích. Đến ngày 07/02/2018, Nguyễn Thị Thu T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Ngày 13/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP RG khởi tố và ra lệnh bắt tạm giam đối với Lê Quốc để điều tra. Quá trình điều tra, bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, tạm đình chỉ điều tra vụ án, điều tra bị can đối với C. Ngày 28/12/2022, C bị bắt, tạm giữ. Đến ngày 31/12/2022, Cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án, điều tra bị can, chuyển tạm giam đối với C để điều tra.

Sau đó cơ quan điều tra kết thúc điều tra, đề nghị truy tố và Viện kiểm sát đã truy tố bị can bằng bản cáo trạng. Ngày 13/9/2024, Tòa án nhân dân TP RG ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đề nghị xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Quốc C về tội "Giữ người trái pháp luật" quy định tại Điều 157 của Bộ luật hình sự và bàn giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân TP RG. Ngày 17/9/2024, Viện kiểm sát nhân dân TP RG đã ra Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung đối với vụ án trên và bàn giao hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra bổ sung, cơ quan điều tra đã ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can đối với Lê Quốc C về tội giữ người trái pháp luật và được Viện kiểm sát phê chuẩn *(bút lục số 83-86, 97, 98, 101, 102, 105, 106, 109-112, 115, 117, 121, 126, 213-217, 219, 220, 229-233).*

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Quốc C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị hại, người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

01 (một) cây dao cán nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 26 cm, đã qua sử dụng;

01 (một) cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 15 cm, đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Minh V;

01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, chiều dài 50 cm, đã được niêm phong, có chữ ký của Hồ Thanh N *(bút lục số 48, 124, 135, 136).*

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 252/KL-PY, ngày 10/5/2018 của Trung tâm pháp y – Sở Y tế tỉnh KG kết luận đối với thương tích của Nguyễn Thị Thu T như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mềm ngón bàn tay trái.

- Sẹo sơ cứng bàn tay phải.

3. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **12%** (mười hai phần trăm).

4. Vật gây thương tích: Vật có cạnh sắc. Vật chứng (cây dao) gửi giám định gây ra được các thương tích trên.

(Bút lục số 45-47).

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận giám định pháp y nêu trên.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại – Nguyễn Thị Thu T yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích với số tiền là 5.000.000 đồng. Mẹ ruột của Hồ Thanh N là bà Dương Thị T đã đứng ra bồi thường thay cho bị cáo C số tiền 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo C đồng ý bồi thường số tiền 2.500.000 đồng còn lại và đã bồi thường xong theo biên lai thu tiền số 0006716, ngày 28/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự TP RG.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ bị C gây thương tích nhưng không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với C, tuy nhiên ông Đ có yêu cầu C bồi thường chi phí điều trị thương tích nhưng không nêu rõ bao nhiêu. Do thời điểm xảy ra vụ án chỉ làm việc với ông Đ được một lần, kể từ thời điểm đó đến nay cơ quan đều tra đã tiến hành xác minh nhưng không biết được ông Đ ở đâu nên không thể mời làm việc được. Do ông Đ có yêu cầu bồi thường nhưng không nêu rõ yêu cầu nên có thể tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi làm rõ được yêu cầu của ông Đ.

Tại bản cáo trạng số 315/CT-VKSRG, ngày 23 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân TP RG, tỉnh KG đã truy tố bị cáo Lê Quốc C về tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Giữ người trái pháp luật" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm d khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP RG, tỉnh KG vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm d khoản 2 Điều 157, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Quốc C mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Cố ý gây thương tích", từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Giữ người trái pháp luật", tổng hợp hình phạt đối với 02 tội danh.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào

việc phạm tội, gồm:

01 (một) cây dao cán nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 26 cm, đã qua sử dụng;

01 (một) cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 15 cm, đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Minh V;

01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, chiều dài 50 cm, đã được niêm phong, có chữ ký của Hồ Thanh N.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 48/LNK-CSĐT, ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP RG.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lê Quốc C đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Thị Thu T số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) còn lại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn Đ nhưng chưa xác định rõ là bao nhiêu nên đề nghị Hội đồng xét xử tách phần bồi thường thiệt hại đối với ông Đ ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP RG, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân TP RG, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Quốc C khai nhận đã thực hiện hành vi cố ý gây thương tích và giữ người trái pháp luật đối với bị hại Nguyễn Thị Thu T, Phạm Cẩm H tại khu vực đường NTT, phường VB, TP RG đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như cây dao cán nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 26 cm;

kết luận giám định pháp y về thương tích số: 252/KL-PY, ngày 10/5/2018; lời khai của bị hại, người làm chứng… Từ đó có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Quốc C thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" và tội "Giữ người trái pháp luật" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 và điểm d khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

[3] Các vấn đề khác:

Đối với Hồ Thanh N, Trần Minh V: đã cùng với Cường đến nơi xảy ra vụ án nhưng qua điều tra xác định những người này không có bàn bạc hay cùng với C thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Thảo nên không phải là đồng phạm trong vụ án. Do đó, việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

Đối với Đoàn Thanh V: đã có hành vi dùng 01 cây giống côn ba khúc đánh C nhưng không gây thương tích, C không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của V. Do đó, việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Đ, chị Phạm Cẩm H: những người này bị C dùng dao khống chế tuy nhiên ông Đ chỉ bị thương tích nhẹ, còn H không bị gây thương tích nên cả hai không yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với hành vi của C. Ngoài ra, C chỉ ôm lấy ông Đ đang bán vé số trên đường làm cả hai bị té ngã ngay lập tức, sau đó C không khống chế hay bắt giữ ông Đ mà C cầm dao chạy vào bên trong shop ABC dùng dao khống chế chị H nên không có hành vi bắt, giữ đối với ông Đ. Do đó, việc Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, trên cơ sở kết quả điều tra xác định được hành vi của C chỉ cấu thành tội cố ý gây thương tích và giữ người trái pháp luật; không có đủ tài liệu, chứng cứ để xác định hành vi của C cấu thành tội cướp tài sản, chống người thi hành công vụ, gây rối trật tự công cộng. Do đó, việc Cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với C về tội cố ý gây thương tích và giữ người trái pháp luật là đúng quy định pháp luật.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo:

Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là người có nhân thân rất xấu (đã bị xét xử 03 lần, trong đó có 01 tiền án) nên đáng lẽ thông qua sự cảm hóa, giáo dục của các cơ quan tư pháp cũng như hỗ trợ tư pháp, bị cáo phải biết và nhận thức được rằng sức khỏe và quyền tự do đi lại của con người luôn được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bất kỳ ai có

hành vi xâm phạm trái phép đều bị xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên, sau khi chấp hành án xong và về sinh sống tại địa phương, bị cáo không lo làm ăn chân chính mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể trong vụ án này, xuất phát từ ý định muốn đòi lại tiền cho Hồ Thanh N, bị cáo đã tìm gặp T để yêu cầu trả tiền nhưng không được nên xảy ra cự cãi và bị Đoàn Thanh V dùng 01 cây giống côn ba khúc đánh nhưng không gây thương tích. Do sợ bị V đánh và nhằm tẩu thoát khỏi hiện trường nên bị cáo đã dùng cây dao đã chuẩn bị sẵn (là hung khí nguy hiểm) khống chế, lôi kéo chị T trên đoạn đường từ công viên THĐ, phường VTV đến shop ABC trên đường NTT, phường VB (thời gian khoảng 05 phút) và gây thương tích cho chị T tại đây với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12%, sau đó bị cáo tiếp tục dùng dao khống chế chị H đi vòng quanh khu vực shop ABC trong thời gian khoảng 10 phút nhằm trốn tránh việc vây bắt của lực lượng công an. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, thể hiện sự xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền tự do đi lại của bị hại, xem nhẹ sức khỏe con người, làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân. Vì vậy đứng trước phiên tòa hôm nay, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mình đã gây ra, do đó cần phải xử lý bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Có 01 tình tiết tăng nặng do tái phạm,

Về tình tiết giảm nhẹ: Có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cụ thể trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại. Nên cần thiết áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân TP RG là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm d khoản 2 Điều 157, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 55, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo **Lê Quốc C** phạm tội: "Cố ý gây thương tích" và tội "Giữ người trái pháp luật".

Xử phạt bị cáo **Lê Quốc C** mức án **09 tháng tù** về tội "Cố ý gây thương tích", **02 năm tù** về tội"Giữ người trái pháp luật". Tổng cộng bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là **02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 28/12/2022).

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy công cụ dùng vào việc phạm tội, gồm:

01 (một) cây dao cán nhựa màu xanh, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 26 cm, đã qua sử dụng;

01 (một) cây dao cán nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng, chiều dài 15 cm, đã được niêm phong, có chữ ký của Trần Minh V;

01 (một) cây dao tự chế bằng kim loại màu trắng, chiều dài 50 cm, đã được niêm phong, có chữ ký của Hồ Thanh N.

Theo Lệnh nhập kho vật chứng số 48/LNK-CSĐT, ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP RG và Quyết định chuyển vật chứng số: 87/QĐ-VKS ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP RG.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Lê Quốc C đã bồi thường xong cho bị hại Nguyễn Thị Thu T số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) còn lại. Sau khi án có hiệu lực, bị hại Nguyễn Thị Thu T được nhận số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu, năm trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự TP RG theo biên lai thu tiền số 0006716, ngày 28/11/2024.

Áp dụng Điều 30 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022, tách phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Nguyễn Văn Đ ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu cụ thể và chứng minh được.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị

cáo Lê Quốc C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/11/2024). Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh KG;
- VKSND tỉnh KG;
- VKSND TP. RG;
- Công an TP. RG;
- Chi cục THADS TP. RG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Đức Luân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM		**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Chung Kim Sang	**Trương Hoài Khanh**	**Đào Đức Luân**